

Số: 2402/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 30 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết 108 thủ tục hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2082/TTr-SGTVT ngày 21 tháng 10 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 108 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Giao thông vận tải.

Điều 2. Giao Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm:

1. Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công triển khai việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này.

2. Trên cơ sở nội dung quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này, chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại phần mềm hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các PCVP.UBND tỉnh;
- Sở GTVT, Sở TTTT;
- Phòng KSTT (HCT), KT, TTPVHCC;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Đức

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố danh mục TTHC	Quy trình số
A	LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ		
I	Lĩnh vực: Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông		
1	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác	Quyết định số 1798/QĐ-UBND ngày 22/8/2019	01
2	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ ủy thác Sở Giao thông vận tải quản lý		02
3	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác		03
4	Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đường nhánh đầu nối vào quốc lộ ủy thác Sở Giao thông vận tải quản lý		04
5	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ ủy thác Sở Giao thông vận tải quản lý		05
6	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ ủy thác Sở Giao thông vận tải quản lý		06
7	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ ủy thác Sở Giao thông vận tải quản lý		07
8	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác		08
9	Gia hạn chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đầu nối vào quốc lộ		09
10	Cấp phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ		10
II	Lĩnh vực: Vận tải		
11	Lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách theo tuyến cố định		11

12	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô	12
13	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Lào - Campuchia	13
14	Cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	14
15	Cấp lại giấy phép kinh doanh đối với trường hợp giấy phép bị hư hỏng, hết hạn, bị mất hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy phép	15
16	Cấp phù hiệu xe nội bộ	16
17	Cấp lại phù hiệu xe nội bộ	17
18	Cấp phù hiệu xe trung chuyển	18
19	Cấp lại phù hiệu xe trung chuyển	19
20	Cấp lại phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt	20
21	Cấp phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt	21
22	Công bố đưa bến xe hàng vào khai thác	22
23	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác	23
24	Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác	24
25	Công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	25
26	Công bố lại đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	26
27	Gia hạn giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào và Campuchia	27
28	Cấp giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia đối với phương tiện vận tải phi thương mại là xe công vụ, xe của các đoàn thể và các tổ chức quốc tế, đoàn ngoại giao, xe do doanh nhân ngoại quốc tự lái trừ phương tiện của các cơ quan trung ương, của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Văn phòng các Bộ, các đoàn thể và các tổ chức quốc tế, đoàn ngoại giao đóng tại Hà Nội	28

29	Gia hạn giấy phép liên vận Campuchia – Việt Nam cho phương tiện Campuchia tại Việt Nam	29
30	Cấp giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam	30
31	Cấp lại giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam	31
32	Cấp giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện	32
33	Cấp lại giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện	33
34	Gia hạn giấy phép liên vận Việt - Lào và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	34
III	Lĩnh vực: Xe máy chuyên dùng	
35	Cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	35
36	Cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn	36
37	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố	37
38	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng bị mất	38
39	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	39
40	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	40
41	Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến	41
42	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	42
43	Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	43
44	Cấp đổi, cấp lại chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng	44
IV	Lĩnh vực: Đào tạo, cấp giấy phép lái xe	
45	Xét duyệt phương án hoạt động đào tạo lái xe theo quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật nghiệp vụ chuyên môn của cơ sở đào tạo lái xe cơ giới đường bộ các hạng A1, A2, A3 và A4	45
46	Cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô	46
47	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường	47

	hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo		
48	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác		48
49	Cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động		49
50	Cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động		50
51	Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp		51
52	Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam		52
53	Cấp mới giấy phép lái xe		53
54	Cấp lại giấy phép lái xe		54
55	Đổi giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp		55
56	Đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp		56
57	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp		57
58	Cấp giấy phép lái xe quốc tế		58
59	Cấp lại giấy phép lái xe quốc tế		59
60	Cấp giấy phép xe tập lái		60
61	Cấp lại giấy phép xe tập lái		61
62	Cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe		62
63	Cấp lại giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe		63
B	LĨNH VỰC: ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA		
64	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trong trường hợp bảo đảm an ninh quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương		64
65	Công bố đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương		65
66	Công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương		66
67	Cho ý kiến trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình bảo đảm an ninh, quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương	Quyết định số 2005/QĐ-UBND ngày 18/9/2019	67
68	Cho ý kiến trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình trên tuyến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương		68
69	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trong trường hợp thi công công trình trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương		69
70	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trong trường hợp tổ chức hoạt động thể thao, lễ hội, diễn tập		70

	trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương		
71	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với thi công công trình liên quan đến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương		71
72	Chấp thuận điều chỉnh phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với thi công công trình liên quan đến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương		72
73	Chấp thuận chủ trương xây dựng Cảng thủy nội địa		73
74	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa		74
75	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa		75
76	Chấp thuận Chủ trương xây dựng bến thủy nội địa		76
77	Cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa		77
78	Cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa		78
79	Phê duyệt hồ sơ đề xuất dự án thực hiện đầu tư nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa		79
80	Chấp thuận đơn vị tư vấn giám sát dự án thực hiện đầu tư nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa		80
81	Chấp thuận Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa (đối với dự án trong danh mục dự án đã công bố)		81
82	Chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam		82
83	Chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định bằng tàu khách cao tốc		83
84	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa		84
85	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa		85
86	Dự thi, kiểm tra lấy giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba, chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ		86

	(đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề) và chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc Sở Giao thông vận tải		
87	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba, chứng chỉ nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề), chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải		87
88	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa		88
89	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa		89
90	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa		90
91	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật		91
92	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện		92
93	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện		93
94	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác		94
95	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện		95
96	Xóa đăng ký phương tiện		96
97	Cấp phép vận tải thủy qua biên giới Việt Nam-Campuchia cho phương tiện		97
98	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	Quyết định số 2226/QĐ-UBND ngày 17/10/2018	98
99	Thủ tục đối với phương tiện thủy nội địa vào cảng, bến thủy nội địa		99
100	Thủ tục đối với phương tiện thủy nội địa rời cảng, bến thủy nội địa		100

III	LĨNH VỰC: HÀNG HẢI		
101	Phê duyệt Phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa	Quyết định số 2005/QĐ-UBND ngày 18/9/2019	101
102	Chấp thuận vị trí đổ chất nạo vét trên bờ đối với hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa		102
IV	LĨNH VỰC: ĐĂNG KIỂM		
103	Cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo	Quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 10/9/2019	103
104	Được bù trừ hoặc trả lại tiền phí đã nộp		104
105	Cấp giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	Quyết định số 2498/QĐ-UBND ngày 19/11/2018	105
106	Cấp giấy chứng nhận lưu hành, tem lưu hành cho xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ		106
107	Cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo		107
108	Cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong kiểm tra lưu hành xe chở người bốn bánh có gắn động cơ		108

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

“Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức Phòng QLKC HTGT	05 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo Phòng QLKC HTGT	01 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt.	Lãnh đạo Sở GTVT	01 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức phòng chuyên môn phối hợp Văn thư	01 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 10 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

“Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ ủy thác Sở Giao thông vận tải quản lý”
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2404/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức Phòng QLKC HTGT	04 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo Phòng QLKC HTGT	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt.	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức phòng chuyên môn phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 07 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

“Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức Phòng QLKC HTGT	04 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo Phòng QLKC HTGT	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt.	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức phòng chuyên môn phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 07 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

“Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đường nhánh đầu nối vào quốc lộ ủy thác Sở Giao thông vận tải quản lý”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2408/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức Phòng QLKC HTGT	06 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo Phòng QLKC HTGT	01 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt.	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức phòng chuyên môn phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 10 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

“Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ ủy thác Sở Giao thông vận tải quản lý”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức Phòng QLKC HTGT	03 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo Phòng QLKC HTGT	01 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt.	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức phòng chuyên môn phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 07 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

“Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ ủy thác Sở Giao thông vận tải quản lý”
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức Phòng QLKC HTGT	03 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo Phòng QLKC HTGT	01 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt.	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức phòng chuyên môn phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 07 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ ủy thác Sở Giao thông vận tải quản lý”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4108/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức Phòng QLKC HTGT	04 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo Phòng QLKC HTGT	01 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt.	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức phòng chuyên môn phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 07 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

“Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức Phòng QLKC HTGT	2,5 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo Phòng QLKC HTGT	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt.	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng chuyên môn phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

“Gia hạn chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đầu nối vào quốc lộ”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức Phòng QLKC HTGT	2,5 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo Phòng QLKC HTGT	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt.	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng chuyên môn phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

“Cấp phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	02 giờ làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức Phòng QLKC HTGT	06 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo Phòng QLKC HTGT	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt.	Lãnh đạo Sở GTVT	02 giờ ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng chuyên môn phối hợp Văn thư	02 giờ làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 16 giờ làm việc (02 ngày)			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

“Lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách theo tuyến cố định”
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Mở Hồ sơ lựa chọn và công khai trước sự chứng kiến của đại diện các đơn vị tham gia lựa chọn tham dự.	Tổ chuyên gia đánh giá (thành lập theo Quyết định của Sở GTVT)	01 ngày làm việc
Bước 3	Đánh giá Hồ sơ lựa chọn	Tổ chuyên gia đánh giá (thành lập theo Quyết định của Sở GTVT)	06 ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức mở Hồ sơ
Bước 4	Trình lãnh đạo xem xét phê duyệt kết quả lựa chọn	Tổ chuyên gia đánh giá (thành lập theo Quyết định của Sở GTVT)	03 ngày làm việc
Bước 5	Dự thảo Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn trình lãnh đạo Phòng QLVT PT &NL xem xét	Công chức phòng QLVT PT &NL	05 ngày làm việc
Bước 6	Lãnh đạo Phòng QLVT PT &NL xem xét, xác nhận	Lãnh đạo phòng QLVT PT &NL	01 ngày làm việc
Bước 7	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt Quyết định kết quả lựa chọn	Lãnh đạo Sở GTVT	02 ngày làm việc
Bước 8	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, đồng thời công bố công khai kết quả lựa chọn trên Trang Thông tin điện tử của Sở	Công chức phòng QLVT-PT&NL phối hợp Văn thư	01 ngày làm việc
Bước 9	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 21 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô”***(Ban hành kèm theo Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm định Hồ sơ đăng ký khai thác tuyến và công bố công khai trên Trang Thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải. Dự thảo Thông báo Doanh nghiệp, Hợp tác xã đăng ký khai thác tuyến thành công trình Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Công chức phòng QLVT PT &NL phối hợp với Văn thư	1,5 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo phòng QLVT PT&NL	01 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt.	Lãnh đạo Sở GTVT	01 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; Công bố công khai trên Trang Thông tin điện tử của Sở việc doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký khai thác tuyến thành công hoặc không thành công đồng thời gửi văn bản thông báo cho đơn vị đăng ký không thành công; gửi Thông báo cho Sở Giao thông vận tải đầu tuyến bên kia biết để đồng thời công bố trên Trang Thông tin điện tử của Sở.	Công chức phòng QLVT-PT&NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

“Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Lào - Campuchia”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản chấp thuận trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức phòng QLVT PT &NL	01 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo phòng QLVT PT&NL	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt.	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT-PT&NL phối hợp Văn thư	2 giờ làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	2 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức phòng QLVT PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo phòng QLVT PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt.	Lãnh đạo Sở GTVT	01 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT-PT&NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

“Cấp lại Giấy phép kinh doanh đối với trường hợp Giấy phép bị hư hỏng, hết hạn, bị mất hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

1. Trường hợp Giấy phép bị hư hỏng, hết hạn hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép.

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức phòng QLVT PT &NL	01 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo phòng QLVT PT&NL	01 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt.	Lãnh đạo Sở GTVT	01 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT-PT&NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc			

2. Trường hợp Giấy phép bị mất.

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức phòng QLVT PT &NL	20 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo phòng QLVT PT&NL	05 ngày làm việc

Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt.	Lãnh đạo Sở GTVT	02 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT-PT&NL	01 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 30 ngày làm việc			



QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Cấp phù hiệu xe nội bộ”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

1. Trường hợp phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 giờ làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, in phù hiệu trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức phòng QLVT PT &NL	04 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo phòng QLVT PT&NL	01 giờ làm việc
Bước 4	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Bộ phận Một cửa của TTPVHCC	Công chức phòng QLVT PT &NL phối hợp Văn thư	01 giờ làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 8 giờ làm việc (01 ngày)			

2. Trường hợp phương tiện mang biển đăng ký không thuộc địa phương

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Công chức phòng QLVT PT &NL tham mưu văn bản gửi đến Sở Giao thông vận tải địa phương nơi phương tiện mang biển số đăng ký đề nghị xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải	Công chức phòng QLVT PT &NL	01 ngày làm việc
Bước 3	Sở Giao thông vận tải nơi phương tiện mang biển số đăng ký có văn bản trả lời	Sở Giao thông vận tải nơi phương tiện mang biển số đăng	02 ngày làm việc

		ký	
Bước 4	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, in phù hiệu trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức phòng QLVT PT &NL	01 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo phòng QLVT PT&NL	01 ngày làm việc
Bước 4	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT PT &NL phối hợp Văn thư	01 ngày làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 08 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Cấp lại phù hiệu xe nội bộ”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

1. Trường hợp phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 giờ làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, in phù hiệu trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức phòng QLVT PT &NL	04 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo phòng QLVT PT&NL	01 giờ làm việc
Bước 4	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT PT &NL phối hợp Văn thư	01 giờ làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 08 giờ làm việc (01 ngày)			

2. Trường hợp phương tiện mang biển đăng ký không thuộc địa phương

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Công chức phòng QLVT PT &NL tham mưu văn bản gửi đến Sở Giao thông vận tải địa phương nơi phương tiện mang biển số đăng ký đề nghị xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải	Công chức phòng QLVT PT &NL	01 ngày làm việc
Bước 3	Sở Giao thông vận tải nơi phương tiện mang biển số đăng ký có văn bản trả lời	Sở Giao thông vận tải nơi phương tiện mang biển số đăng	03 ngày làm việc

		ký	
Bước 4	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, in phù hiệu trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức phòng QLVT PT &NL	01 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo phòng QLVT PT&NL	01 ngày làm việc
Bước 4	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT PT &NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 08 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Cấp phù hiệu xe trung chuyên”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

1. Trường hợp phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 giờ làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, in phù hiệu trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức phòng QLVT PT &NL	04 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo phòng QLVT PT&NL	01 giờ làm việc
Bước 4	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT PT &NL phối hợp Văn thư	01 giờ làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 8 giờ làm việc (01 ngày)			

18.2. Trường hợp phương tiện mang biển đăng ký không thuộc địa phương

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Công chức phòng QLVT PT &NL tham mưu văn bản gửi đến Sở Giao thông vận tải địa phương nơi phương tiện mang biển số đăng ký đề nghị xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải	Công chức phòng QLVT PT &NL	01 ngày làm việc
Bước 3	Sở Giao thông vận tải nơi phương tiện mang biển số đăng ký có văn bản trả lời	Sở Giao thông vận tải nơi phương tiện mang biển số đăng	03 ngày làm việc

		ký	
Bước 4	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, in phù hiệu trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức phòng QLVT PT &NL	01 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo phòng QLVT PT&NL	01 ngày làm việc
Bước 4	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT PT &NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 8 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Cấp lại phù hiệu xe trung chuyên”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

1. Trường hợp phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 giờ làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, in phù hiệu trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức phòng QLVT PT &NL	04 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo phòng QLVT PT &NL	01 giờ làm việc
Bước 4	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT PT &NL phối hợp Văn thư	01 giờ làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 8 giờ làm việc (01 ngày)			

2. Trường hợp phương tiện mang biển đăng ký không thuộc địa phương

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Công chức phòng QLVT PT &NL tham mưu văn bản gửi đến Sở Giao thông vận tải địa phương nơi phương tiện mang biển số đăng ký đề nghị xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải	Công chức phòng QLVT PT &NL	01 ngày làm việc
Bước 3	Sở Giao thông vận tải nơi phương tiện mang biển số đăng ký có văn bản trả lời	Sở Giao thông vận tải nơi phương tiện mang biển số đăng	03 ngày làm việc

		ký	
Bước 4	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, in phù hiệu trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức phòng QLVT PT &NL	01 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo phòng QLVT PT&NL	01 ngày làm việc
Bước 4	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT PT &NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 8 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

“Cấp lại phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

1. Trường hợp phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 giờ làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, in phù hiệu trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức phòng QLVT PT &NL	04 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo phòng QLVT PT&NL	01 giờ làm việc
Bước 4	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT PT &NL phối hợp Văn thư	01 giờ làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 8 giờ làm việc (01 ngày)			

20.2. Trường hợp phương tiện mang biển đăng ký không thuộc địa phương

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Công chức phòng QLVT PT &NL tham mưu văn bản gửi đến Sở Giao thông vận tải địa phương nơi phương tiện mang biển số đăng ký đề nghị xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải	Công chức phòng QLVT PT &NL	01 ngày làm việc
Bước 3	Sở Giao thông vận tải nơi phương tiện	Sở Giao thông vận	03 ngày

	mang biên số đăng ký có văn bản trả lời	tải nơi phương tiện mang biên số đăng ký	làm việc
Bước 4	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, in phù hiệu trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức phòng QLVT PT &NL	01 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo phòng QLVT PT&NL	01 ngày làm việc
Bước 4	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT PT &NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 08 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

“Cấp phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

1. Trường hợp phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	02 giờ làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, in phù hiệu trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức phòng QLVT PT &NL	06 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo phòng QLVT PT&NL	04 giờ làm việc
Bước 4	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT PT &NL phối hợp Văn thư	02 giờ làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 16 giờ làm việc (02 ngày làm việc)			

2. Trường hợp phương tiện mang biển đăng ký không thuộc địa phương

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Công chức phòng QLVT PT &NL tham mưu văn bản gửi đến Sở Giao thông vận tải địa phương nơi phương tiện mang biển số đăng ký đề nghị xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải	Công chức phòng QLVT PT &NL	01 ngày làm việc
Bước 3	Sở Giao thông vận tải nơi phương tiện mang biển số đăng ký có văn bản trả lời	Sở Giao thông vận tải nơi phương tiện	03 ngày làm việc

		mang biên số đăng ký	
Bước 4	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, in phù hiệu trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức phòng QLVT PT &NL	01 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo phòng QLVT PT&NL	01 ngày làm việc
Bước 4	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT PT &NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 08 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Công bố đưa bên xe hàng vào khai thác”***(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019**của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Quyết định trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức phòng QLVT PT & NL	03 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo phòng QLVT PT&NL	01 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt.	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT-PT&NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 07 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Công bố đưa bến xe khách vào khai thác”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, kiểm tra hiện trường, xử lý hồ sơ, dự thảo Quyết định trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức phòng QLVT PT & NL	10 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo phòng QLVT PT&NL	1,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt.	Lãnh đạo Sở GTVT	01 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT-PT&NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 15 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác”***(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, kiểm tra hiện trường, xử lý hồ sơ, dự thảo Quyết định trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức phòng QLVT PT & NL	10 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo phòng QLVT PT & NL	1,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt.	Lãnh đạo Sở GTVT	01 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT-PT&NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 15 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, kiểm tra hiện trường, xử lý hồ sơ, dự thảo Quyết định trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức phòng QLVT PT & NL	10 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo phòng QLVT PT&NL	1,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt.	Lãnh đạo Sở GTVT	01 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT-PT&NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 15 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Công bố lại đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác”***(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, kiểm tra hiện trường, xử lý hồ sơ, dự thảo Quyết định trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức phòng QLVT PT &NL	10 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo phòng QLVT PT&NL	01 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt.	Lãnh đạo Sở GTVT	1,5 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT-PT&NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 15 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

“Gia hạn Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào và Campuchia”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 giờ làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, in Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức phòng QLVT PT & NL	03 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo phòng QLVT PT&NL	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt.	Lãnh đạo Sở GTVT	01 giờ làm việc
Bước 5	Đóng dấu vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT-PT&NL phối hợp Văn thư	01 giờ làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 08 giờ làm việc (01 ngày)			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

“Cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia đối với phương tiện vận tải phi thương mại là xe công vụ, xe của các đoàn thể và các tổ chức quốc tế, đoàn ngoại giao, xe do doanh nhân ngoại quốc tự lái trừ phương tiện của các cơ quan trung ương, của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Văn phòng các Bộ, các đoàn thể và các tổ chức quốc tế, đoàn ngoại giao đóng tại Hà Nội”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, in Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức phòng QLVT PT & NL	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo phòng QLVT PT&NL	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt.	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT-PT&NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Gia hạn giấy phép liên vận Campuchia – Việt Nam
cho phương tiện Campuchia tại Việt Nam”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	02 giờ làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, in Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức phòng QLVT PT &NL	02 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo phòng QLVT PT&NL	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt.	Lãnh đạo Sở GTVT	01 giờ làm việc
Bước 5	Đóng dấu vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT-PT&NL phối hợp Văn thư	01 giờ làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 08 giờ làm việc (01 ngày)			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, in Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức phòng QLVT PT &NL	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo phòng QLVT PT&NL	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt.	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT-PT&NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:
“Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam”
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, in Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức phòng QLVT PT &NL	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo phòng QLVT PT&NL	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt.	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT-PT&NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Cấp Giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	02 giờ làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, in Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức phòng QLVT PT & NL	05 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo phòng QLVT PT&NL	03 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt.	Lãnh đạo Sở GTVT	02 giờ làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT-PT&NL phối hợp Văn thư	02 giờ làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 16 giờ làm việc (02 ngày)			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Cấp lại Giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	02 giờ làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, in Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức phòng QLVT PT &NL	04 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo phòng QLVT PT&NL	04 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt.	Lãnh đạo Sở GTVT	02 giờ làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT-PT&NL phối hợp Văn thư	02 giờ làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 16 giờ làm việc (02 ngày)			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:
“Gia hạn Giấy phép liên vận Việt - Lào và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho
phương tiện của Lào”

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	02 giờ làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, in Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức phòng QLVT PT & NL	04 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo phòng QLVT PT&NL	04 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt.	Lãnh đạo Sở GTVT	02 giờ làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT-PT & NL phối hợp Văn thư	02 giờ làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 16 giờ làm việc (02 ngày)			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	- Xử lý hồ sơ; - Viết phiếu hẹn kiểm tra xe máy chuyên dùng hoặc lấy ý kiến Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng đang hoạt động; - Thực hiện kiểm tra thực tế xe máy chuyên dùng.	Công chức phòng QLVT, PT & NL	04 ngày làm việc
Bước 3	- Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng. - Dự thảo Phiếu trình duyệt đăng ký xe máy chuyên dùng.	Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 4	- Trình lãnh đạo phòng ký duyệt	Lãnh đạo phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 5	- Đóng dấu, vào sổ lưu, chuyển kết quả đến bộ phận một cửa	Công chức phòng QLVT, PT & NL phối hợp Văn thư	01 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC Trả kết quả và thu phí, lệ phí	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 09 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:
“Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn”
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Hướng dẫn, tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; - Ra phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn xử lý.	Công chức Một cửa Sở GTVT làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	- Xử lý hồ sơ; - Viết phiếu hẹn kiểm tra xe máy chuyên dùng hoặc lấy ý kiến Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng đang hoạt động; - Thực hiện kiểm tra thực tế xe máy chuyên dùng.	Công chức phòng QLVT, PT & NL	04 ngày làm việc
Bước 3	- Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng. - Dự thảo Phiếu trình duyệt đăng ký xe máy chuyên dùng.	Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 4	- Trình lãnh đạo phòng ký duyệt	Lãnh đạo phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 5	- Đóng dấu, vào sổ lưu, chuyển kết quả đến bộ phận một cửa	Công chức phòng QLVT, PT & NL phối hợp Văn thư	01 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC. Trả kết quả và thu phí, lệ phí	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 09 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

“Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố”
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	- Xử lý hồ sơ; - Viết phiếu hẹn kiểm tra xe máy chuyên dùng hoặc lấy ý kiến Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng đang hoạt động; - Thực hiện kiểm tra thực tế xe máy chuyên dùng.	Công chức phòng QLVT, PT & NL	04 ngày làm việc
Bước 3	- Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng. - Dự thảo Phiếu trình duyệt đăng ký xe máy chuyên dùng.	Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 4	- Trình lãnh đạo phòng ký duyệt	Lãnh đạo phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 5	- Đóng dấu, vào sổ lưu, chuyển kết quả đến bộ phận một cửa	Công chức phòng QLVT, PT & NL phối hợp Văn thư	01 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC. Trả kết quả và thu phí, lệ phí	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 09 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng bị mất”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xử lý hồ sơ; Đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở GTVT.	Công chức phòng QLVT, PT & NL	14 ngày làm việc
Bước 3	Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng. Dự thảo Phiếu trình duyệt đăng ký xe máy chuyên dùng.	Công chức phòng QLVT, PT, & NL	01 ngày làm việc
Bước 4	Trình lãnh đạo phòng ký duyệt	Lãnh đạo phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu, chuyển kết quả đến bộ phận một cửa	Công chức phòng QLVT, PT & NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC. Trả kết quả và thu phí, lệ phí	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 18 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xử lý hồ sơ; Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng. Dự thảo Phiếu trình duyệt đăng ký xe máy chuyên dùng.	Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 3	Trình lãnh đạo phòng ký duyệt	Lãnh đạo phòng QLVT, PT & NL	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Đóng dấu, vào sổ lưu, chuyển kết quả đến bộ phận một cửa	Công chức phòng QLVT, PT & NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC. Trả kết quả và thu phí, lệ phí	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

1. Trường hợp do thay đổi thông tin liên quan đến chủ sở hữu, giấy chứng nhận đăng ký hoặc biển số bị hỏng

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xử lý hồ sơ; Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng. Dự thảo Phiếu trình duyệt đăng ký xe máy chuyên dùng.	Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 3	Trình lãnh đạo phòng ký duyệt	Lãnh đạo phòng QLVT, PT & NL	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Đóng dấu, vào sổ lưu, chuyển kết quả đến bộ phận một cửa	Công chức phòng QLVT, PT & NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC. Trả kết quả và thu phí, lệ phí	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc			

2. Trường hợp do biển số bị hỏng

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Xử lý hồ sơ; Đặt giá công lại biển số. Dự thảo Phiếu trình duyệt đăng ký xe máy chuyên dùng.	Công chức phòng QLVT, PT & NL	11 ngày làm việc

Bước 3	Trình lãnh đạo phòng ký duyệt	Lãnh đạo phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 4	Đóng dấu, vào sổ lưu, chuyển kết quả đến bộ phận một cửa	Công chức phòng QLVT, PT & NL phối hợp Văn thư	01 ngày làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC. Trả kết quả và thu phí, lệ phí	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tính.	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 15 ngày làm việc			

3. Trường hợp do cải tạo, thay đổi màu sơn

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tính	01 ngày làm việc
Bước 2	- Xử lý hồ sơ; - Viết phiếu hẹn kiểm tra xe máy chuyên dùng hoặc lấy ý kiến Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng đang hoạt động; - Thực hiện kiểm tra thực tế xe máy chuyên dùng.	Công chức phòng QLVT, PT & NL	04 ngày làm việc
Bước 3	- Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng. - Dự thảo Phiếu trình duyệt đăng ký xe máy chuyên dùng.	Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 4	- Trình lãnh đạo phòng ký duyệt	Lãnh đạo phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 5	- Đóng dấu, vào sổ lưu, chuyển kết quả đến bộ phận một cửa	Công chức phòng QLVT, PT & NL phối hợp Văn thư	01 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC. Trả kết quả và thu phí, lệ phí	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tính.	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 09 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

**“Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương khác chuyển đến”**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Xử lý hồ sơ; Viết phiếu hẹn kiểm tra xe máy chuyên dùng hoặc lấy ý kiến Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng đang hoạt động; Thực hiện kiểm tra thực tế xe máy chuyên dùng.	Công chức phòng QLVT, PT & NL	04 ngày làm việc
Bước 3	Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng. Dự thảo Phiếu trình duyệt đăng ký xe máy chuyên dùng.	Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 4	Trình lãnh đạo phòng ký duyệt	Lãnh đạo phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu, chuyển kết quả đến bộ phận một cửa	Công chức phòng QLVT, PT & NL phối hợp Văn thư	01 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC. Trả kết quả và thu phí, lệ phí	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 09 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:
“Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương”

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xử lý hồ sơ; Dự thảo Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng.	Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 3	Trình lãnh đạo phòng ký duyệt	Lãnh đạo phòng QLVT, PT & NL	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Đóng dấu, vào sổ lưu, chuyển kết quả đến bộ phận một cửa	Công chức phòng QLVT, PT & NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	04 giờ làm việc
Bước 2	Xử lý hồ sơ; Dự thảo Phiếu thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng	Công chức phòng QLVT, PT & NL	06 giờ làm việc
Bước 3	Trình lãnh đạo phòng ký duyệt	Lãnh đạo phòng QLVT, PT & NL	02 giờ làm việc
Bước 4	Đóng dấu, vào sổ lưu, chuyển kết quả đến bộ phận một cửa	Công chức phòng QLVT, PT & NL phối hợp Văn thư	02 giờ làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 16 giờ làm việc (02 ngày làm việc)			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

**“Cấp đổi, cấp lại chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật
về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng”**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2110/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, in Chứng chỉ trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức phòng QLVT PT & NL	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo phòng QLVT PT & NL	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt.	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT, PT & NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC. Trả kết quả và thu phí, lệ phí	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:
“Xét duyệt phương án hoạt động đào tạo lái xe theo quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật nghiệp vụ chuyên môn của cơ sở đào tạo lái xe cơ giới đường bộ các hạng A1, A2, A3 và A4”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo và lập biên bản kiểm tra	Công chức phòng QLVT PT &NL	02 ngày làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo quyết định phê duyệt Phương án hoạt động trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức phòng QLVT PT &NL	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo phòng QLVT PT&NL	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt.	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT-PT&NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Cấp Giấy phép đào tạo lái xe ô tô”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	- Phối hợp với cơ quan quản lý giáo dục nghề nghiệp kiểm tra cơ sở đào tạo và lập biên bản kiểm tra	Lãnh đạo phòng + Công chức phòng QLVT, PT & NL + Cơ quan quản lý giáo dục nghề nghiệp	04 ngày làm việc
Bước 3	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ - Dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xem xét ký duyệt	Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo phòng QLVT PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt.	Lãnh đạo Sở GTVT	01 ngày làm việc
Bước 6	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT-PT&NL phối hợp Văn thư	01 ngày làm việc
Bước 7	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 10 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô****trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo”***(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	- Phối hợp với cơ quan quản lý giáo dục nghề nghiệp kiểm tra cơ sở đào tạo và lập biên bản kiểm tra	Lãnh đạo phòng + Công chức phòng QLVT, PT & NL + Cơ quan quản lý giáo dục nghề nghiệp	03 ngày làm việc
Bước 3	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ - Dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo Phòng xem xét, xác nhận	Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo phòng QLVT PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt.	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT-PT&NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 08 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

“Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	- Phối hợp với cơ quan quản lý giáo dục nghề nghiệp kiểm tra cơ sở đào tạo và lập biên bản kiểm tra	Lãnh đạo phòng + Công chức phòng QLVT, PT & NL + Cơ quan quản lý giáo dục nghề nghiệp	03 ngày làm việc
Bước 3	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ - Dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo Phòng xem xét, xác nhận	Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo phòng QLVT PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt.	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT-PT&NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 08 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:
“Cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động”
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ; Dự thảo công văn trình lãnh đạo Sở tổ chức kiểm tra trung tâm sát hạch Tổ chức kiểm tra Trung tâm sát hạch	Lãnh đạo Phòng + Công chức phòng QLVT-PT&NL	02 ngày làm việc
Bước 3	Dự thảo Giấy chứng nhận trình Lãnh đạo Phòng xem xét, xác nhận	Công chức phòng QLVT, PT & NL	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo phòng QLVT PT & NL	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt.	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT-PT&NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

“Cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động”
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

1. Trường hợp có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ; Dự thảo công văn trình lãnh đạo Sở tổ chức kiểm tra trung tâm sát hạch Tổ chức kiểm tra Trung tâm sát hạch	Lãnh đạo Phòng + Công chức phòng QLVT-PT&NL	05 ngày làm việc
Bước 3	Dự thảo Giấy chứng nhận trình Lãnh đạo Phòng xem xét, xác nhận	Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo phòng QLVT PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt.	Lãnh đạo Sở GTVT	01 ngày làm việc
Bước 6	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT-PT&NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 10 ngày làm việc			

2. Thủ tục: Trường hợp giấy chứng nhận bị hỏng, mất hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy chứng nhận

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc

	Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải		
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ; Dự thảo Giấy chứng nhận trình Lãnh đạo Phòng xem xét, xác nhận	Công chức phòng QLVT, PT & NL	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo phòng QLVT PT & NL	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT-PT&NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, xác thực và cập nhật kết quả xác thực GPLX từ Bộ Giao thông vận tải	Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 3	Trình Lãnh đạo Phòng phê duyệt, ký số GPLX	Lãnh đạo Phòng + Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày
Bước 4	In GPLX	Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 5	Vào sổ lưu, chuyển trả kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

“Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, xác thực và cập nhật kết quả xác thực GPLX từ Bộ Giao thông vận tải	Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 3	Trình Lãnh đạo Phòng phê duyệt, ký số GPLX	Lãnh đạo Phòng + Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày
Bước 4	In GPLX	Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 5	Vào sổ lưu, chuyển trả kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài
cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, trình phê duyệt kết quả trúng tuyển, xác thực và cập nhật kết quả xác thực từ của Bộ Giao thông vận tải	Công chức phòng QLVT, PT & NL	02 ngày làm việc
Bước 3	Trình Lãnh đạo Phòng phê duyệt, ký số GPLX	Lãnh đạo Phòng + Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày
Bước 4	In GPLX	Công chức phòng QLVT, PT & NL	04 ngày làm việc
Bước 5	Vào sổ lưu, chuyển trả kết quả về cơ sở đào tạo hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 10 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

“Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

55.1.1 Trường hợp Giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng (dưới 3 tháng)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định pháp lý hồ sơ, trình ký	Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày
Bước 3	Ký duyệt	Lãnh đạo Phòng (môtô) + Lãnh đạo Sở (ô tô)	01 ngày
Bước 4	IN GPLX	Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày
Bước 5	Vào sổ lưu, chuyển trả kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. trả kết quả	Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ			

55.2 Trường hợp Giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng (trên 3 tháng)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Trung tâm sát hạch tổ chức sát hạch lại	Trung tâm sát hạch	Không tính thời gian
Bước 3	Sau khi đạt kết quả sát hạch Xem xét, trình phê duyệt kết quả trúng tuyển, xác thực và cấp nhật kết quả xác thực từ của Bộ Giao thông vận tải	Công chức phòng QLVT, PT & NL	04 ngày

Bước 4	Trình Lãnh đạo Phòng phê duyệt, ký số GPLX	Lãnh đạo Phòng (môtô) + Lãnh đạo Sở (ô tô)	01 ngày
Bước 5	In GPLX	Công chức phòng QLVT, PT & NL	03 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ lưu, chuyển trả kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. trả kết quả	Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 7	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	01 ngày làm việc

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kỳ thi sát hạch

55.3 Trường hợp Giấy phép lái xe bị mất, còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 3 tháng

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Chờ thông tin phản hồi từ cơ quan CSGT, kiểm tra lịch sử vi phạm.	Công chức phòng QLVT, PT & NL	50 ngày làm việc
Bước 3	Xác thực và cập nhật kết quả xác thực GPLX từ Bộ Giao thông vận tải	Công chức phòng QLVT, PT & NL	5 ngày làm việc
Bước 4	Trình Lãnh đạo Phòng phê duyệt, ký số GPLX	Lãnh đạo Phòng (môtô) + Lãnh đạo Sở (ô tô)	01 ngày
Bước 5	In GPLX	Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ lưu, chuyển trả kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 7	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 60 ngày làm việc			

55.4 Trường hợp Giấy phép lái xe bị mất, quá thời hạn sử dụng từ 3 tháng trở lên, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, không thuộc trường hợp đang bị cơ quan có thẩm quyền thu giữ

Trình	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời
-------	--------------------	-------------	------

tự thực hiện		thực hiện	gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Chờ thông tin phản hồi từ cơ quan CSGT, kiểm tra lịch sử vi phạm.	Công chức phòng QLVT, PT & NL	59 ngày làm việc
Bước 3	Trung tâm sát hạch tổ chức sát hạch lại	Trung tâm sát hạch	Không tính thời gian
Bước 3	Sau khi đạt kết quả sát hạch Xem xét, trình phê duyệt kết quả trúng tuyển, xác thực và cập nhật kết quả xác thực từ của Bộ Giao thông vận tải	Công chức phòng QLVT, PT & NL	04 ngày
Bước 4	Trình Lãnh đạo Phòng phê duyệt, ký số GPLX	Lãnh đạo Phòng (mô tô) + Lãnh đạo Sở (ô tô)	01 ngày
Bước 5	In GPLX	Công chức phòng QLVT, PT & NL	03 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ lưu, chuyển trả kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. trả kết quả	Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 7	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: Sau 60 ngày + 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kỳ thi sát hạch			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

“Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, xác thực và cập nhật kết quả xác thực GPLX từ Bộ Giao thông vận tải	Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 3	Trình Lãnh đạo Phòng phê duyệt, ký số GPLX	Lãnh đạo Phòng + Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày
Bước 4	In GPLX	Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 5	Vào sổ lưu, chuyển trả kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

**“Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài
cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam”**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, xác thực và cập nhật kết quả xác thực GPLX từ Bộ Giao thông vận tải	Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 3	Trình Lãnh đạo Phòng phê duyệt, ký số GPLX	Lãnh đạo Phòng + Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày
Bước 4	In GPLX	Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 5	Vào sổ lưu, chuyển trả kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, xác thực và cập nhật kết quả xác thực GPLX từ Bộ Giao thông vận tải	Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 3	Trình Lãnh đạo Phòng phê duyệt, ký số GPLX	Lãnh đạo Phòng + Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày
Bước 4	In GPLX	Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 5	Vào sổ lưu, chuyển trả kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Cấp giấy phép lái xe quốc tế”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, xác thực và cập nhật kết quả xác thực GPLX từ Bộ Giao thông vận tải	Công chức phòng QLVT, PT & NL	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Trình Lãnh đạo Phòng phê duyệt, ký số GPLX	Lãnh đạo Phòng + Công chức phòng QLVT, PT & NL	0,5 ngày
Bước 4	In GPLX	Công chức phòng QLVT, PT & NL	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Vào sổ lưu, chuyển trả kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT, PT & NL	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Cấp lại giấy phép lái xe quốc tế”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, xác thực và cập nhật kết quả xác thực GPLX từ Bộ Giao thông vận tải	Công chức phòng QLVT, PT & NL	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Trình Lãnh đạo Phòng phê duyệt, ký số GPLX	Lãnh đạo Phòng + Công chức phòng QLVT, PT & NL	0,5 ngày
Bước 4	In GPLX	Công chức phòng QLVT, PT & NL	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Vào sổ lưu, chuyển trả kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT, PT & NL	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Cấp Giấy phép xe tập lái”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	02 giờ làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức phòng QLVT, PT & NL	02 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo phòng QLVT, PT & NL	02 giờ làm việc
Bước 4	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT, PT & NL phối hợp Văn thư	01 giờ làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 08 giờ làm việc (01 ngày làm việc, kể từ ngày cấp mới Giấy phép đào tạo lái xe cho cơ sở đào tạo)			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Cấp lại Giấy phép xe tập lái”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo phòng QLVT, PT & NL	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT, PT & NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo phòng QLVT, PT & NL	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT, PT & NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức phòng QLVT, PT & NL	01 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo phòng QLVT, PT & NL	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức phòng QLVT, PT & NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

“Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trong trường hợp bảo đảm an ninh quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Tờ trình và dự thảo Văn bản công bố hạn chế giao thông của UBND tỉnh, trình Lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng QLKC HTGT	01 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo Phòng QLKC HTGT	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký tờ trình, chuyển hồ sơ sang UBND giải quyết	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5 ngày làm việc
Bước 5	UBND tỉnh xem xét, ký văn bản công bố hạn chế giao thông, chuyển văn bản công bố của UBND tỉnh về Sở Giao thông vận tải	UBND tỉnh	02 ngày làm việc
Bước 6	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức Phòng QLKC HTGT	02 giờ làm việc
Bước 7	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:
“Công bố đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa chuyên dùng
nối với đường thủy nội địa địa phương”

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Tờ trình và dự thảo Văn bản công bố đóng luồng, tuyến của UBND tỉnh, trình Lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng QLKC HTGT	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo Phòng QLKC HTGT	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký tờ trình, chuyển hồ sơ sang UBND giải quyết	Lãnh đạo Sở GTVT	02 giờ làm việc
Bước 5	UBND tỉnh xem xét, ký văn bản công bố đóng luồng, tuyến; chuyển văn bản công bố của UBND tỉnh về Sở Giao thông vận tải	UBND tỉnh	02 ngày làm việc
Bước 6	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức Phòng QLKC HTGT	02 giờ làm việc
Bước 7	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 04 ngày làm việc			

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:
“Công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa chuyên dùng
nội với đường thủy nội địa địa phương”**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định công bố mở luồng, tuyến của UBND tỉnh, trình Lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng QLKC HTGT	02 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo Phòng QLKC HTGT	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký tờ trình, chuyển hồ sơ sang UBND giải quyết	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5 ngày làm việc
Bước 5	UBND tỉnh xem xét, ký Quyết định công bố mở luồng, tuyến, chuyển Quyết định của UBND tỉnh về Sở Giao thông vận tải	UBND tỉnh	05 ngày
Bước 6	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức Phòng QLKC HTGT	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 10 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

“Cho ý kiến trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình bảo đảm an ninh, quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Tờ trình và dự thảo văn bản cho ý kiến của UBND tỉnh, trình Lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng QLKC HTGT	02 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo Phòng QLKC HTGT	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký tờ trình, chuyển hồ sơ sang UBND giải quyết	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5 ngày làm việc
Bước 5	UBND tỉnh xem xét, ký văn bản, chuyển Quyết định của UBND tỉnh về Sở Giao thông vận tải	UBND tỉnh	05 ngày
Bước 6	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức Phòng QLKC HTGT	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 10 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

“Cho ý kiến trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình trên tuyến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình Lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng QLKC HTGT	02 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo Phòng QLKC HTGT	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức Phòng QLKC HTGT phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:
“Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trong trường hợp thi công công trình trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương”
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình Lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng QLKC HTGT	02 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo Phòng QLKC HTGT	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức Phòng QLKC HTGT phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

“Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trong trường hợp tổ chức hoạt động thể thao, lễ hội, diễn tập trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình Lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng QLKC HTGT	02 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo Phòng QLKC HTGT	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức Phòng QLKC HTGT phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

“Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với thi công công trình liên quan đến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình Lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng QLKC HTGT	02 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo Phòng QLKC HTGT	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức Phòng QLKC HTGT phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

“Chấp thuận điều chỉnh phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với thi công công trình liên quan đến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình Lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng QLKC HTGT	02 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo Phòng QLKC HTGT	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức Phòng QLKC HTGT phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:
“Chấp thuận chủ trương xây dựng Cảng thủy nội địa”
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

1. Trường hợp Cảng thủy nội địa không có tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình Lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng QLKC HTGT	03 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo Phòng QLKC HTGT	01 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở GTVT	01 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức Phòng QLKC HTGT phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 07 ngày làm việc			

2. Trường hợp Cảng thủy nội địa có tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo ký gửi Bộ Giao thông vận tải kết quả thẩm định	Công chức Phòng QLKC HTGT	03 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo phòng QL	0,5 ngày

		KCHTGT	làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt Tờ trình trình Bộ GTVT	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Bộ GTVT lấy ý kiến Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và ra văn bản chấp thuận chủ trương. Trả kết quả	Bộ GTVT	05 ngày làm việc (không tính thời gian trong quy trình của Sở)
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc tại Sở GTVT, 05 ngày làm việc tại Bộ GTVT (không tính thời gian lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an)			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Công bố hoạt động cảng thủy nội địa”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

1. Trường hợp Cảng thủy nội địa không có tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Phòng xem xét, xác nhận	Công chức Phòng QLKC HTGT	02 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo Phòng QLKC HTGT	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức Phòng QLKC HTGT phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc			

2. Trường hợp Cảng thủy nội địa có tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo ký gửi Bộ Giao thông vận tải kết quả thẩm định	Công chức Phòng QLKC HTGT	03 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo phòng QL	0,5 ngày

		KCHTGT	làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt Tờ trình trình Bộ GTVT	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Bộ GTVT ra văn bản công bố hoạt động cảng thủy nội địa. Trả kết quả	Bộ GTVT	05 ngày làm việc (không tính thời gian trong quy trình của Sở)
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc tại Sở GTVT, 05 ngày làm việc tại Bộ GTVT			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

1. Trường hợp Cảng thủy nội địa không có tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Phòng xem xét, xác nhận	Công chức Phòng QLKC HTGT	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo Phòng QLKC HTGT	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức Phòng QLKC HTGT phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc			

2. Trường hợp Cảng thủy nội địa có tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo ký gửi Bộ Giao thông vận tải kết quả thẩm định	Công chức Phòng QLKC HTGT	01 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo phòng QL KCHTGT	0,5 ngày làm việc

Bước 4	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt Tờ trình trình Bộ Giao thông vận tải	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Bộ Giao thông vận tải ra văn bản công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa. Trả kết quả	Bộ Giao thông vận tải	03 ngày làm việc (không tính thời gian trong quy trình của Sở)
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc tại Sở Giao thông vận tải, 03 ngày làm việc tại Bộ Giao thông vận tải			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Chấp thuận Chủ trương xây dựng bến thủy nội địa”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét hồ sơ, dự thảo văn bản gửi lấy ý kiến của cơ quan quản lý tuyến đường thủy nội địa	Công chức Phòng QLKC HTGT	04 ngày làm việc
Bước 3	Ý kiến phản hồi của cơ quan quản lý tuyến đường thủy nội địa	Cơ quan quản lý tuyến	Không tính thời gian
Bước 4	Dự thảo văn bản Chấp thuận chủ trương trình Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Công chức Phòng QLKC HTGT	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo Phòng QLKC HTGT	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức Phòng QLKC HTGT phối hợp Văn thư	0,5 giờ làm việc
Bước 8	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 07 ngày làm việc (không tính thời gian chờ lấy ý kiến của cơ quan quản lý tuyến)			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Cấp giấy phép hoạt động bên thủy nội địa”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Giấy phép trình lãnh đạo Phòng xem xét, xác nhận	Công chức Phòng QLKC HTGT	02 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo Phòng QLKC HTGT	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức Phòng QLKC HTGT phối hợp Văn thư	01 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Cấp giấy phép hoạt động bên thủy nội địa”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2240/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Giấy phép trình lãnh đạo Phòng xem xét, xác nhận	Công chức Phòng QLKC HTGT	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo Phòng QLKC HTGT	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức Phòng QLKC HTGT phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:
**“Phê duyệt hồ sơ đề xuất dự án thực hiện đầu tư nạo vét theo hình thức kết hợp
tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước
trên các tuyến đường thủy nội địa”**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Phòng xem xét, xác nhận	Công chức Phòng QLKC HTGT	03 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo Phòng QLKC HTGT	01 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở GTVT	01 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức Phòng QLKC HTGT phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 07 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:
“Chấp thuận đơn vị tư vấn giám sát dự án thực hiện đầu tư nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Phòng xem xét, xác nhận	Công chức Phòng QLKC HTGT	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo Phòng QLKC HTGT	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức Phòng QLKC HTGT phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

“Chấp thuận Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa (đối với dự án trong danh mục dự án đã công bố)”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Tờ trình và dự thảo văn bản chấp thuận của UBND tỉnh, trình Lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng QLKC HTGT	06 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo Phòng QLKC HTGT	01 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký tờ trình, chuyển hồ sơ sang UBND giải quyết	Lãnh đạo Sở GTVT	01 ngày làm việc
Bước 5	UBND tỉnh xem xét, ký văn bản, chuyển văn bản của UBND tỉnh về Sở Giao thông vận tải	UBND tỉnh	05 ngày
Bước 6	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức Phòng QLKC HTGT	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 15 ngày làm việc			

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:
“Chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định
đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam”**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét hồ sơ, dự thảo văn bản gửi lấy ý kiến của cơ quan có liên quan	Công chức Phòng QLVT, PT và NL	01 ngày làm việc
Bước 3	Ý kiến phản hồi của cơ quan có liên quan	Cảng vụ Hàng hải liên quan; Chi cục Đường thủy nội địa khu vực	02 ngày làm việc
Bước 4	Dự thảo văn bản Chấp thuận vận tải trình Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Công chức Phòng QLVT, PT và NL	01 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT và NL	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức Phòng QLVT, PT và NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 8	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 07 ngày làm việc			

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:
“Chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định
bằng tàu khách cao tốc”**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét hồ sơ, dự thảo văn bản gửi lấy ý kiến của cơ quan có liên quan	Công chức Phòng QLVT, PT và NL	01 ngày làm việc
Bước 3	Ý kiến phản hồi của cơ quan có liên quan	Cảng vụ Hàng hải liên quan; Cục Đường thủy nội địa khu vực	02 ngày làm việc
Bước 4	Dự thảo văn bản Chấp thuận vận tải trình Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Công chức Phòng QLVT, PT và NL	01 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT và NL	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức Phòng QLVT, PT và NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 8	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 07 ngày làm việc			

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:
“Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ
đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa”**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo, lập biên bản	Công chức Phòng QLVT, PT và NL	05 ngày làm việc
Bước 3	Xem xét hồ sơ, in giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng QLVT, PT và NL	01 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT và NL	01 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở GTVT	01 ngày làm việc
Bước 6	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức Phòng QLVT, PT và NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 10 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:
“Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo
thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa”
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2802/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

1. Trường hợp bị mất, bị hỏng

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét hồ sơ, in Giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng QLVT, PT và NL	01 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT và NL	01 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở GTVT	01 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức Phòng QLVT, PT và NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc			

2. Trường hợp thay đổi địa chỉ hoặc loại cơ sở đào tạo

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo, lập biên bản	Công chức Phòng QLVT, PT và NL	03 ngày làm việc
Bước 3	Xem xét hồ sơ, in Giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng QLVT, PT và NL	01 ngày làm việc

Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT và NL	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức Phòng QLVT, PT và NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 07 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

“Dự thi, kiểm tra lấy Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba, chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề) và chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc Sở Giao thông vận tải”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

1. Trường hợp được cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét hồ sơ, in Giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng QLVT, PT và NL	01 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT và NL	01 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở GTVT	01 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức Phòng QLVT, PT và NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc			

2. Trường hợp phải dự thi

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Nhận hồ sơ đề nghị cấp GCNKNCM, CCCM từ Hội đồng thi, cơ sở đào tạo (bao gồm quyết định công nhận kết quả thi)	Công chức Phòng QLVT, PT và NL	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét hồ sơ, in Giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng QLVT, PT và NL	06 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT và NL	01 ngày làm việc

Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở GTVT	01 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Bộ phận Một cửa của TTPVHCC	Công chức Phòng QLVT, PT và NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tính	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 10 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định công nhận kết quả thi			

3. Trường hợp GCNKNCM còn hạn sử dụng bị mất, không bị cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tính	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét hồ sơ, in giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng QLVT, PT và NL	26 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT và NL	01 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở GTVT	01 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tính.	Công chức Phòng QLVT, PT và NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tính	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 30 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

“Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba, chứng chỉ nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề), chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét hồ sơ, in Giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng QLKC HTGT	01 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo Phòng QLKC HTGT	01 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở GTVT	01 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức Phòng QLKC HTGT phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc			

11 * 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Đăng ký phương tiện lần đầu****đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét hồ sơ, in Giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng QLVT, PT và NL	01 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT và NL	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức Phòng QLVT, PT và NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa”***(Ban hành kèm theo Quyết định số 440/LQĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét hồ sơ, in giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng QLVT, PT và NL	01 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT và NL	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức Phòng QLVT, PT và NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:
**“Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác
sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa”**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét hồ sơ, in Giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng QLVT, PT và NL	01 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT và NL	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức Phòng QLVT, PT và NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

**“Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện
thay đổi tên, tính năng kỹ thuật”**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 24.01/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét hồ sơ, in Giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng QLVT, PT và NL	01 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT và NL	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức Phòng QLVT, PT và NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

“Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét hồ sơ, in Giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng QLVT, PT và NL	01 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT và NL	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức Phòng QLVT, PT và NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

“Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét hồ sơ, in giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng QLVT, PT và NL	01 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT và NL	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức Phòng QLVT, PT và NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

“Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét hồ sơ, in giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng QLVT, PT và NL	01 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT và NL	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức Phòng QLVT, PT và NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét hồ sơ, in Giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng QLVT, PT và NL	01 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT và NL	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức Phòng QLVT, PT và NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Xóa đăng ký phương tiện”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét hồ sơ, in Giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng QLVT, PT và NL	01 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT và NL	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức Phòng QLVT, PT và NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:
“Cấp phép vận tải thủy qua biên giới Việt Nam- Campuchia cho phương tiện”
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét hồ sơ, in Giấy phép trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng QLVT, PT và NL	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT và NL	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức Phòng QLVT, PT và NL Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

**“Xác nhận trình báo đường thủy nội địa
hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung”**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Hướng dẫn, tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ	Chuyên viên Pháp chế tại Cảng vụ đường thủy nội địa	0,5 giờ làm việc
Bước 2	Trình Lãnh đạo đơn vị xác nhận	Chuyên viên Pháp chế tại Cảng vụ đường thủy nội địa	0,5 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo đơn vị ký xác nhận vào bản trình báo đường thủy nội địa.	Lãnh đạo Cảng vụ đường thủy nội địa	0,5 giờ làm việc
Bước 4	Trả kết quả (trực tiếp)	Chuyên viên Pháp chế tại Cảng vụ đường thủy nội địa	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 02 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ các giấy tờ hợp lệ theo quy định.			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:
“Thủ tục đối với phương tiện thủy nội địa vào cảng, bến thủy nội địa”
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Hướng dẫn, tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.	Cảng vụ viên của Cảng vụ đường thủy nội địa	0,5 giờ làm việc
Bước 2	Trình Trưởng Đại diện ký giấy phép vào cảng, bến thủy nội địa	Cảng vụ viên của Cảng vụ đường thủy nội địa	
Bước 3	Trưởng Đại diện ký duyệt	Trưởng Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa	
Bước 4	Trả kết quả, thu phí (trực tiếp)	Cảng vụ viên của Cảng vụ đường thủy nội địa	
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 0,5 giờ làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Thủ tục đối với phương tiện thủy nội địa rời cảng, bến thủy nội địa”***(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Hướng dẫn, tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ	Cảng vụ viên của Cảng vụ đường thủy nội địa	0,5 giờ làm việc
Bước 2	Trình Trưởng Đại diện ký giấy phép rời cảng, bến thủy nội địa	Cảng vụ viên của Cảng vụ đường thủy nội địa	
Bước 3	Trưởng Đại diện ký duyệt	Trưởng Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa	
Bước 4	Trả kết quả, thu phí (trực tiếp)	Cảng vụ viên của Cảng vụ đường thủy nội địa	
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 0,5 giờ làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

**“Phê duyệt Phương án bảo đảm an toàn giao thông
đối với hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa”**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Dự thảo văn bản trình lãnh đạo Sở ký gửi lấy ý kiến các cơ quan có liên quan	Công chức Phòng QLKC HTGT	01 ngày làm việc
Bước 3	Chờ ý kiến phản hồi của cơ quan được lấy ý kiến	Cơ quan được lấy ý kiến	không tính thời gian
Bước 4	Xem xét hồ sơ, dự thảo quyết định phê duyệt Phương án trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng QLKC HTGT	02 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo phòng xem xét, xác nhận	Lãnh đạo phòng QLKC HTGT	01 ngày làm việc
Bước 6	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở GTVT	01 ngày làm việc
Bước 7	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức Phòng QLVT, PT và NL Văn thư	01 ngày làm việc
Bước 8	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC.	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 08 ngày làm việc (không tính thời gian lấy ý kiến các cơ quan có liên quan)			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Chấp thuận vị trí đỗ chất nạo vét trên bờ****đối với hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa”***(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019**của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Tờ trình và dự thảo văn bản chấp thuận của UBND tỉnh, trình Lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng QLKC HTGT	05 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét Tờ trình, xác nhận	Lãnh đạo Phòng QLKC HTGT	01 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở GTVT xem xét, ký tờ trình, chuyển hồ sơ sang UBND giải quyết	Lãnh đạo Sở GTVT	01 ngày làm việc
Bước 5	UBND tỉnh xem xét, ký văn bản, chuyển kết quả về Sở Giao thông vận tải	UBND tỉnh	05 ngày
Bước 6	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức Phòng QLKC HTGT	01 ngày làm việc
Bước 7	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 15 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**“Cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân Chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, in Giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng xem xét	Công chức Phòng QLVT, PT và NL	02 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT và NL	01 ngày làm việc
Bước 4	Đóng dấu, vào sổ lưu; chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức Phòng QLVT, PT và NL phối hợp Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả TTHC	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

**“Xác định xe thuộc diện không chịu phí, được bù trừ
hoặc trả lại tiền phí đã nộp”**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Hướng dẫn, tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; - Ra phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn xử lý.	Viên chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Đăng kiểm, Đào tạo, Sát hạch, Kiểm định và Tư vấn công trình giao thông	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, lập Biên bản thu tem nộp phí sử dụng đường bộ hoặc trả phí trình lãnh đạo phòng xem xét	Viên chức Phòng Kiểm định xe cơ giới của Trung tâm Đăng kiểm, Đào tạo, Sát hạch, Kiểm định và Tư vấn công trình giao thông	01 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Phòng Kiểm định xe cơ giới	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Trình lãnh đạo Trung tâm ký duyệt	Lãnh đạo Trung tâm	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Trả kết quả	Viên chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Đăng kiểm, Đào tạo, Sát hạch, Kiểm định và Tư vấn công trình giao thông	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:
**“Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường
 đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ”**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; - Ra phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, thu phí; - Chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn xử lý. 	Viên chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Đăng kiểm, Đào tạo, Sát hạch, Kiểm định và Tư vấn công trình giao thông	01 giờ làm việc
Bước 2	Kiểm tra, đánh giá tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, cấp Tem kiểm định, Giấy chứng nhận kiểm định cho xe cơ giới đạt tiêu chuẩn hoặc thông báo cho tổ chức, cá nhân các hạng mục khiếm khuyết, hư hỏng của xe cơ giới	Viên chức, lãnh đạo Trung tâm Đăng kiểm, Đào tạo, Sát hạch, Kiểm định và Tư vấn công trình giao thông	06 giờ làm việc
Bước 3	Trả kết quả	Viên chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Đăng kiểm, Đào tạo, Sát hạch, Kiểm định và Tư vấn công trình giao thông	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 08 giờ làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

**“Cấp giấy chứng nhận lưu hành, tem lưu hành
cho xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ”**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Hướng dẫn, tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; - Ra phiếu tiếp nhận hồ sơ, thu phí; - Chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn xử lý.	Viên chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Đăng kiểm, Đào tạo, Sát hạch, Kiểm định và Tư vấn công trình giao thông	01 giờ làm việc
Bước 2	Chụp ảnh phương tiện và tiến hành kiểm tra các hạng mục theo phương pháp kiểm tra được quy định và cấp Giấy chứng nhận lưu hành, Tem lưu hành	Viên chức, lãnh đạo Trung tâm Đăng kiểm, Đào tạo, Sát hạch, Kiểm định và Tư vấn công trình giao thông	06 giờ làm việc
Bước 3	Trả kết quả	Viên chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Đăng kiểm, Đào tạo, Sát hạch, Kiểm định và Tư vấn công trình giao thông	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 08 giờ làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

**“Thủ tục cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật
và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo”**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Hướng dẫn, tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; - Ra phiếu tiếp nhận hồ sơ, thu phí; - Chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn xử lý.	Viên chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Đăng kiểm, Đào tạo, Sát hạch, Kiểm định và Tư vấn công trình giao thông	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Đăng kiểm viên tiến hành nghiệm thu xe cơ giới cải tạo và cấp Giấy chứng nhận cải tạo	Viên chức, lãnh đạo Trung tâm Đăng kiểm, Đào tạo, Sát hạch, Kiểm định và Tư vấn công trình giao thông	02 ngày làm việc
Bước 3	Trả kết quả	Viên chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Đăng kiểm, Đào tạo, Sát hạch, Kiểm định và Tư vấn công trình giao thông	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc			

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

“Cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong kiểm tra lưu hành xe chở người bốn bánh có gắn động cơ”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; - Ra phiếu hẹn ngày kiểm tra theo địa điểm chủ xe đăng ký - Chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn xử lý. 	Viên chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Đăng kiểm, Đào tạo, Sát hạch, Kiểm định và Tư vấn công trình giao thông	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Đăng kiểm viên tiến hành kiểm tra xe, nếu xe đạt yêu cầu thì cấp giấy chứng nhận lưu hành và Tem lưu hành trong ngày làm việc	Viên chức, lãnh đạo Trung tâm Đăng kiểm, Đào tạo, Sát hạch, Kiểm định và Tư vấn công trình giao thông	01 ngày làm việc
Bước 3	Trả kết quả	Viên chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Đăng kiểm, Đào tạo, Sát hạch, Kiểm định và Tư vấn công trình giao thông	
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 01 ngày làm việc (kể từ khi kiểm tra xe)			